

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2017

*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản chung khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn**;
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liên Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Cường**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2017/TLST-HNGĐ, ngày 15/02/2017, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 19/5/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thạch Hoàng L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L là Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Lục Khả T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thạch S, sinh năm 1949 (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

2. Bà Thạch Thị P, sinh năm 1952 (có đơn xin giải quyết vắng mặt);
 3. Chị Thạch Thị Sa B, sinh năm 1972 (có đơn xin giải quyết vắng mặt);
 4. Anh Thạch Sô P, sinh năm 1971 (có đơn xin giải quyết vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Sơn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

6. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh-Phòng giao dịch huyện T; Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người phiên dịch: Bà Thạch Thị Dế N – Công tác tại phòng y tế huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn anh , Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L trình bày:

Vào ngày 18/6/2008 anh L xác lập quan hệ hôn nhân với chị Thạch Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Sau khi kết hôn anh chị về sống bên gia đình anh L tại ấp A, xã B sau đó ra ở riêng, Thời gian đầu vợ chồng sống chung cũng hạnh phúc, đến đầu năm 2015 thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do mỗi khi anh L đi làm về thì chị L thường xuyên kiểm chuyện cự cãi, chửi mắng và dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm anh L, vì chị L cho rằng anh L ngoại tình, nhiều lần như vậy anh L không chịu nổi. Đến tháng 10/2015 anh chị cự cãi nên anh L đã bỏ nhà ra sống riêng, thời gian này anh L cũng có về nhà nhưng mỗi lần về thì chị L kiểm rồi vợ chồng cự cãi tiếp, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 đứa con chung tên Thạch Thị Ngọc S, sinh ngày 25/7/2009 và Thạch Ngọc S, sinh ngày 28/3/2011, hiện đang sống chung với chị L.

Về tài sản chung gồm có:

- 01 chiếc xe Sirius biển số 0349.9 do anh L đứng tên chủ quyền, xe chị L đang quản lý;
- 01 nền nhà diện tích nửa công đất, gắn liền căn nhà lá đất mua của cha mẹ ruột là ông Thạch S và bà Thạch Thị P ấp A, xã B, giá 50.000.000 đồng, hiện căn nhà và đất do chị L đang quản lý;
- Mua 01 công đất ruộng của anh Thạch Sô P ở ấp A, xã B chưa làm thủ tục sang tên giá 12 chỉ vàng 24kr đất chị L đang canh tác.
- Ông Thạch S và bà Thạch Thị P cho 01 công đất ruộng ở ấp A, xã B đất do ông Thạch S đứng tên chưa làm thủ tục sang tên, đất do chị L đang canh tác.
- Anh L, chị L có tham gia 03 phần của chị Thạch Thị Sa B ở ấp A, xã B, loại 3.000.000 đồng, hội vụ, thời gian khai hui là theo vụ lúa chín (không có ấn định ngày khai cụ thể), hui còn đang khai và chị L là người đóng hui cho chị B.

- Anh L, chị L có tham gia 02 phần anh Sơn T ở ấp C, xã D, loại hui 2.000.000 đồng, hui vụ, thời gian khui hui là theo vụ lúa chín (không có ấn định ngày khui cụ thể), hui còn đang khui và chị L là người đóng hui cho anh Sơn T.

- Anh L, chị L có tham gia 02 phần anh Sơn T ở ấp C, xã D, loại hui 1.000.000 đồng, thời gian khui hui là theo vụ lúa chín (không có ấn định ngày khui cụ thể), hui này còn sống 01 phần, chết một phần, chị L là người đóng hui cho anh Sơn T.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh- Phòng giao dịch huyện T bằng 800.000 đồng.

Nay anh yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho anh L được ly hôn với chị Thạch Thị L.

- Về con chung: Anh L đồng ý giao 02 con chung tên Thạch Thị Ngọc S, sinh ngày 25/7/2009 và Thạch Ngọc S, sinh ngày 28/3/2011 cho chị Thạch Thị L tiếp tục nuôi dưỡng; anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh L và chị L đã tự thỏa thuận phân chia xong và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh L tự nguyện trả cho Ngân hàng khi Ngân hàng có yêu cầu, anh L không yêu cầu chị L cùng có trách nhiệm trả nợ với anh.

Nguyên đơn anh thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Thành L không bổ sung gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án của bị đơn chị Thạch Thị L, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn bà Lục Khả T trình bày:

Chị L thống nhất với anh về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như anh L trình bày.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị L và anh L sống chung rất hạnh phúc vợ chồng cùng đi làm công ty để kiếm tiền nuôi con, thời gian sau này anh L đi làm có quen người phụ nữ khác về nhà kiếm chuyện lạnh nhạt với chị. Nay chị không đồng ý ly hôn, chị muốn anh L suy nghĩ lại nếu anh L quay về thì vợ chồng vẫn sống bình thường, nếu anh L không ly hôn, anh L muốn sống ở đâu thì sống. Sự việc anh L ngoại tình là có thật, do trước đây chị bắt gặp anh L và người phụ nữ đó bên ngoài, chị có đi quậy để cho người đó không theo anh L nữa, khi về nhà chị có hỏi thì anh L chối hết trách nhiệm, cố tình kiếm chuyện với chị, rồi bỏ nhà ra đi không về từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay. Nay chị L không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ.

Về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Thạch Thị Ngọc S, sinh ngày 25/7/2009 và Thạch Ngọc S, sinh ngày 28/3/2011, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ngày 16/3/2017 chị L có làm đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng do anh chị đã tự nguyện thỏa thuận là anh L giao hết tài sản cho chị L hưởng, chị L không phải hoàn lại giá trị cho anh L, nên chị L đã tự nguyện rút lại đơn phản tố.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh- phòng giao dịch huyện T bằng 800.000 đồng yêu cầu anh L một mình trả cho Ngân hàng, chị L không phải có trách nhiệm trả nợ cùng với anh L.

Bị đơn chị Thạch Thị L thống nhất lời trình bày của bà Lục Khả T không bổ sung gì thêm.

Tại bản khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Thạch S và bà Thạch Thị P trình bày: Ông bà là cha mẹ của anh L, trước đây ông bà có bán cho anh L và chị L 01 nền nhà diện tích 500m² giá 50.000.000 đồng chưa làm thủ tục sang tên đất do ông bà đứng tên quyền sử dụng, tọa lạc tại ấp A, xã B, đất hiện nay anh L và chị L cất nhà ở.

Trong năm 2016 ông bà có cho anh L và chị L 01 công đất ruộng canh tác, đất do ông bà đứng tên quyền sử dụng tọa lạc tại ấp A, xã B.

Đối với các tài sản kể trên ông bà thống nhất cùng với anh L và chị L tự thỏa thuận xong không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết chung cùng vụ kiện này.

Ông S và bà P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thạch Sô P trình bày: Anh là anh ruột của anh L, trước đây (không nhớ năm nào) anh có bán cho anh L và chị L 01 công đất ruộng, tọa lạc tại ấp A, xã B chưa làm thủ tục sang tên, giá 12 chỉ vàng 24 kr, anh đã nhận đủ vàng và giao đất cho chị L canh tác, đối với diện tích đất này anh thống nhất cùng anh L và chị L tự thỏa thuận xong không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết chung cùng vụ kiện này.

Anh Thạch Sô P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Sa B trình bày: Chị có làm chủ hụi (đầu thảo) 02 dây hụi loại 3.000.000 đồng, trong đó anh L chị L tham gia 03 phần, khui theo vụ lúa chín, hụi đang khui và chị L đóng hụi sống đầy đủ. Do hụi chưa mãn, nên chị, anh L và chị L thỏa thuận hụi này giao cho chị L thì chị sẽ tiếp tục giao dịch góp hụi với chị L, chị không yêu cầu giải quyết chung cùng vụ kiện này.

Chị Thạch Thị Sa B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sơn T trình bày:

- Anh có làm chủ hụi (đầu thảo) dây hụi 2.000.000 đồng, khui theo vụ lúa (không có ấn định ngày khui cụ thể), hụi đang khui và chị L đã đóng hụi sống đầy đủ.

- Anh có làm chủ hụi (đầu thảo) dây hụi 1.000.000 đồng, khui theo vụ lúa (không có ấn định ngày khui cụ thể), chị L và anh L tham gia 02 phần, hốt 01 phần, còn sống 01 phần và hụi đang khui chị L đóng hụi sống và chết đầy đủ.

Do hụi chưa mãn, nên anh, anh L và chị L thỏa thuận hụi này giao cho chị L thì anh sẽ tiếp tục giao dịch góp hụi với chị L, anh không yêu cầu giải quyết chung cùng vụ kiện này.

Anh Sơn T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh- Phòng giao dịch huyện T có Công văn số 50/CV.NHCS.TC ngày 17/5/2017.

Vào ngày 13/8/2015 anh L và chị L có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh- Phòng giao dịch huyện T số tiền còn nợ bằng 2.000.000 đồng, hạn trả ngày 13/8/2020, với lãi suất 0,75%/tháng, mục đích xây dựng nhà vệ sinh. Do nợ còn trong hạn và anh L đã cam kết trả nợ khi đến hạn. Ngân hàng không tham gia khởi kiện và xin vắng mặt.

Ý kiến của Luật sư cộng tác viên: Ông Nguyễn Thành L bảo vệ quyền lợi cho anh L tóm tắt nội dung vụ án phân tích đánh giá những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của anh L:

- Về hôn nhân: Cho anh L được ly hôn với chị L.
- Về con chung: Anh L đồng ý giao 02 con chung tên Thạch Thị Ngọc S, sinh ngày 25/7/2009 và Thạch Ngọc S, sinh ngày 28/3/2011 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.
- Về tài sản chung: Anh L và chị L đã tự thỏa thuận phân chia không có tranh chấp và yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Anh L tự nguyện trả cho Ngân hàng khi Ngân hàng có yêu cầu, không yêu cầu chị L cùng có trách nhiệm trả nợ với anh L.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý: Bà Lục Khả T bảo vệ quyền lợi cho chị Thạch Thị L tóm tắt nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Bác yêu cầu xin ly hôn của anh L.
- Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Thạch Thị Ngọc S, sinh ngày 25/7/2009 và Thạch Ngọc S, sinh ngày 28/3/2011 và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng.
- Về tài sản chung: Chị L và anh L tự thỏa thuận phân chia xong, không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh- phòng giao dịch huyện T yêu cầu anh L một mình trả cho Ngân hàng.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

- Về tài sản chung: Anh và chị Thạch Thị L thống nhất khai tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về con chung: Anh L đồng ý giao 02 con chung Thạch Thị Ngọc S, sinh ngày 25/7/2009 và Thạch Ngọc S, sinh ngày 28/3/2011 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.
- Về nợ chung: Anh tự nguyện trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh -phòng giao dịch huyện T khi Ngân hàng có yêu cầu, không yêu cầu chị L cùng có trách nhiệm trả nợ với anh L.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Thạch Thị L; Chị Thạch Thị L không đồng ý ly hôn xin được đoàn tụ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng; Chị L yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử cho anh L được ly hôn với chị L. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh L giao 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh L và chị L; Về nợ chung: Do Ngân hàng không khởi kiện nên không xem xét.

Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Thạch Thị L có hộ khẩu thường trú ở ấp A, xã B, huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch S, bà Thạch Thị P, chị Thạch Thị Sa B, anh Thạch Sô P, anh Sơn T, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh -Phòng giao dịch huyện T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Anh và chị Thạch Thị L kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian sống chung anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh L bỏ nhà ra sống riêng. Mặc dù anh chị đã được Tòa án hòa giải nhiều lần, nhưng anh L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị L đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị L.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung tên Thạch Thị Ngọc S, sinh ngày 25/7/2009 và Thạch Ngọc S, sinh ngày 28/3/2011 hiện đang sống chung với chị L. Anh L đồng ý giao 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, sự thỏa

thuận này của anh L và chị L là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Tòa án chấp nhận.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Việc chị L yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng, xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con khi ly hôn và việc cấp dưỡng nuôi con là sự thỏa thuận của các đương sự về mức cấp dưỡng tối đa thì không hạn chế, còn mức tối thiểu không được thấp hơn 50% mức lương cơ bản, việc anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Anh L và chị L đã thỏa thuận phân chia xong nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét thấy đây là sự tự thỏa thuận với nhau về định đoạt tài sản chung phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh- Phòng giao dịch huyện T tiền xây dựng hồ xí bằng 2.000.000 đồng. Anh L đồng ý trả một mình không yêu cầu chị L cùng có trách nhiệm trả nợ. Do Ngân hàng không có yêu cầu khởi kiện nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. *Đối với yêu cầu phản tố của chị Thạch Thị L*: Ngày 16/3/2017 chị Thạch Thị L làm đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung, do anh chị đã tự thỏa thuận phân chia xong không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết và chị Thạch Thị L đã tự nguyện rút lại yêu cầu đơn phản tố nên đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của chị Thạch Thị L.

[7]. Xét về đề nghị của luật sư cộng tác viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Xét về đề nghị của trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn tại phiên tòa hôm nay về yêu cầu bác đơn xin ly hôn của anh L là không có căn cứ và không chấp nhận buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng.

[9] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Hoàng L .

1. Về hôn nhân: Cho anh Thạch Hoàng L được ly hôn với chị Thạch Thị L.

2. Về con chung: Chị Thạch Thị L được tiếp tục nuôi 02 con chung Thạch Thị Ngọc S, sinh ngày 25/7/2009 theo nguyện vọng của con chung và Thạch Ngọc S, sinh ngày 28/3/2011.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về tài sản chung: Anh L và chị Thạch Thị L đã thỏa thuận phân chia xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Do Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh- Phòng giao dịch huyện T không có yêu cầu khởi kiện nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của chị Thạch Thị L.

7. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008620, ngày 15/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Như vậy anh còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

Bị đơn chị Thạch Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.290.000 đồng theo biên lai thu tiền 0008334 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho chị Thạch Thị L.

5. Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.